

Thành phố chim hồng

NH. TAY NGÀN

Lời giới thiệu : Bỗng nhiên tôi nhớ Vũ Duy Trác ở Huế với một câu thơ duy nhất rớt trong đầu sau năm mươi năm bỏ Huế : «*Tôi đi trên tay tôi / tôi đi trên chân tôi*». Thuở ấy chúng tôi cười vì chưa hiểu hết ngọn ngành siêu thực đồng phương. Bây giờ sống giữa lòng nhân loại chợt thấy thi nhân nước mình rất lớn lao. Cảm giác này đã có lần đến với tôi năm 1969, khi nằm trong liêu chùa Bàng Long ở Vạn Tượng bên Lào tình cờ đọc và khám phá «*Chơi giữa Mùa Trắng*» của Hàn Mặc Tử. Tử không hề đọc Heidegger, và tập văn ấy Tử viết trong những năm 39-40. Nhưng Tử không thua kém Heidegger về thơ trí và trực quan vi diệu. Gần đây trong nước bỗng a đua nhau tôn vinh Hàn Mặc Tử theo điệu bình luận *sol, la, do*, nông tác vũ. Khởi từ cái lão xưng tội Chế Lan Viên, người người lớp lớp xu xoa viết thuộị. Quên mất trước kia không ai khác họ từng hò hét dí đập Tử !

Biết bao thi nhân và biết bao thơ trong sáng, hỗn hàm, bị chiến tranh thiêu rụi, bị hận thù và chủ thuyết vùi chôn. Vũ Duy Trác có còn sống không ? Sao tôi không đem theo hành trang mình tập thơ chưa xuất bản của anh trên lộ trình kháng chiến đến phản chiến ?

Ý ấy loé lên khi tôi ngồi chọn thơ NH. TAY NGÀN, tên thật Nguyễn Văn Nhĩ, đăng báo Tết. Một thời Nhĩ nổi danh với dòng thơ mượt lạ đăng trên tạp chí *Văn* ở Saigon trước 75. Mấy tập thơ ôm ấp từ Paris đem về Saigon trân trọng đưa vào tay người chủ trương *Văn* và một người bạn ở đại

học Vạn Hạnh, nhưng không bao giờ được xuất bản. Làm du học sinh đến Pháp những năm 65, rồi bỏ học làm thơ, viết truyện, vẽ tranh (từng triển lãm ở phòng tranh đại lộ Montparnasse). Có lúc phải vào nhà thương điên ở Charenton, ven đô Paris. Rồi chết cô quạnh trên tầng gác trọ số 16 rue Jean Ferrandi ở Paris quận 6, tháng Giêng năm 1978. Để lại 26 tập truyện và thơ, chữ viết đều và đẹp như răng hạt bầu, từ mỗi trang đầu đến mỗi trang cuối. Nh. Tay Ngàn là một trường hợp lạ kỳ, đột xuất, trong nền văn học đương đại Việt Nam. Mai kia các tác phẩm thơ và truyện ngắn của Nhĩ được xuất bản đàng hoàng, Nhĩ sẽ có một chiếu riêng không ai tranh lấn. Bởi chưa ai sống qua và thở hít khí hậu siêu linh muôn trượng riêng biệt của Nhĩ. Chỉ nói khía cạnh ngôn ngữ mà thôi, Nh. Tay Ngàn đã tạo dựng cho cá nhân mình một phong cách, và cho *từ ngữ* Việt những dụng cụ thăm dò cõi vô thức. Từ ngữ ở đây không là chữ nghĩa, mà là một *từ trường lời* đang giải hoặc mê lộ của biện thuyết nói năng vô lối, hay vái chúc tung hô. Những con chữ đã được *chân không hoá* thành hoa văn trên bia ký của nền trời. Ai là người dám thoát ly cảnh văn học chợ trời, đứng thẳng trên bình nguyên, nhìn xuyên đám mây trôi mà giải mã cái khảm khắc, chiếu rọi từ thân phận dùng thì văn ngoi vượt khỏi trầm luân ?

Xin mời Bạn đọc làm quen với ngữ điệu Nh. Tay Ngàn qua bài thơ «*Thành phố chim hồng*» dưới đây. ☛

THI VŨ



Đám lá vừa xanh bên trường đại học cũ
Cành phượng không hiểu rụng bao nhiêu năm
rồi
Những tà áo trong nắng ban mai

Trên tóc cô sinh viên chưa mờ với nắng
Một đám cưới đơn giản vào cơn buồn tôi xoay
Hình phạt tận mùa thu bên các xứ châu âu
Không ai nói hôm nay đoàn quạ trên cầu chữ
y nữa

Tôi về mùa thu giữa lá Paris đau
Có phải bông mai chỉ nở ngoài tất cả cánh cửa
ngục tù

Hỡi bãi chim rụng đầy lông trắng
Tôi về mùa lá rơi



Trong bàn tay cuốn sách bạc màu
 Cuốn kinh đọc ngày đêm trong trường tiểu học
 Như cái chết kẻ tội đồ cầu đấng hoàng hôn
 Mà trước mắt các tà áo xanh mười sáu năm
 qua bị rách

Mà mùa thu Paris cũng lá vai mình
 Nhưng cánh mù đã quạt xanh miền đại dương
 tím

Bông mai thành chiều mở cửa giao thừa
 Không nghe nói bàn thờ tổ tiên bông trang
 xóm nhỏ

Hỡi bãi sa mù mỗi đêm sương
 Khi tôi không còn ánh nắng rạng đông
 Trò cười ban sớm hay cánh mun vượt nghìn
 hải đảo

Tôi về không ngờ ra vết bước tôi đi
 Tôi mua chuộc đời tôi trên trang giấy rẻ tiền
 Bằng sáu khúc da vàng thiếu đàn da đỏ
 Bằng lá khô rọi đấm hình hài
 Tiếng hát chiều xuân xưa bốc mờ hai bờ tường
 bọn mọi

Còn mùa thu mưa nhớ con sông vàng
 Người mẹ bỏ rơi tấm vải đen ở chiều chủ nhật
 Và đứa con bây giờ phải quét bàn thờ cổ nhân
 Dù sáu đời còn ba bốn tờ dạ khúc
 Trên rừng lá phủ mưa

Tôi vượt mặt cái chết của những tà áo non
 Cảnh lá Sài Gòn lúc trăng mười hai năm trắng
 đọng nắng

Giữa bốn bức tường tôi thấy cái chết áo đen
 Sự thèm muốn mỗi chiều đời xuống sâu hoả
 ngục

Nhắm ngủ hơi mòn quên mặt trời tôi
 Trong bãi cỏ xanh cô sinh viên ngày nọ còn
 cười

Tới chim đi mới hay bào thai trong cô đã khóc
 Rồi mùa hoa phượng lấm đỏ nhà thương
 Tôi vuốt mặt cô với nửa ngón tay người nào
 không dám nói

Tà áo xanh không rọi mùa thu tôi
 Mùa nắng mới chim đau với tin chiến sự trong
 tủ sách gia đình

Tôi nhìn hai cuốn kinh đã rách dưới bờ cây
 nhà tu viện

Sớm hôm kia quân đội chờ miếng ăn
 Với chuyến phi cơ có nhiều xác trẻ con tỉnh lỵ
 Những đám cưới quên hết tai nạn Sài Gòn
 Mùa nắng thiếu vài ba con ve sấu bay lên trời
 cao

Để thềm cơn lạnh dưới mồ cô sinh viên buổi
 nọ

Tôi về cánh cửa đóng hết các cơn nhớ thu rơi
 Có phải bãi sa mù con chim trong vài thành
 phố

Chim đêm chim hồn đỏ hoá hồng
 Bãi lầy chỉ xót thương những xác thối nôi
 Như chiến tranh muốn ăn hết Sài Gòn vào buổi
 tối

Còn trái tim nhịp lạ chưa rên
 Tuổi trẻ giấu sự tâm thường trọn đêm dưới
 nách cô ca sĩ
 Tuổi thơ muốn đặt giống già nua nơi chất lịch
 sử âm hồn
 Còn con mắt cô sinh viên vừa nhắm với bào
 thai
 Tôi về lúc Sài Gòn chỉ quên một kẻ nhảy qua
 cửa sổ
 Như bóng phượng nở cả vườn hoa chưa hay
 đêm
 Đã nóng đã hôi đã khô nghẹn móng con đại
 bàng
 Sợ hoài dân Việt mua thức chết
 Hình ảnh cô ca sĩ da đen
 Không nhớ phi châu lúc con đòi mỗi ngủ nơi
 biển cạn
 Hình ảnh cô sinh viên thay áo sớm mai
 Làm tôi quên tên bạc tình trong lá cây trường
 đại học
 Dân Việt đã đi về nửa bãi sa mù
 Lá trên đôi hôn mê lá ấy mộng ngoài tim trắng
 Cửa gái đơn sơ đếm nụ bướm sau vườn
 Nhưng chiều cuối năm tôi nhớ khu vườn đã bị
 dội bom
 Tiếng hát da đen năm ấy cười vang một
 thương tích
 Tuổi trẻ muốn máu có mùi
 Không như mùi lá buồn đầu sao
 Tuổi trẻ không giữ khu vườn ma
 Với bàn thờ tổ tiên chưa gọi ra mặt hình hài
 vạn xuân trước
 Tuổi thơ dù vốn hoả hình
 Nhưng hơi buổi chim bay về làng mùa thông
 trắng
 Đám cỏ không nhớ nắng đã làm xanh
 Cuối đêm chim hồng đã khoét sâu trùng mắt
 dân Việt
 Nên cuối đời xử sở luyện tim
 Hình phạt chỉ dạy đứa con nói về sự đời của
 ông già bó chữ

Nhưng người mẹ chỉ giấu sữa giữa những ngày
 yếu mệnh qua
 Tới hôm bóng vờn tìm mộng
 Hình phạt không rõ cỏ đầu xuân
 Ánh máu vẫn đưa đưa hài nhi về hôn phiếm
 nhạc
 Ở đêm xe dẫn hai đám cười hiền lành
 Không rõ sau đó ai đã giết tên tình si cô ca sĩ
 Mà đàn dương cầm cứ nở những đoá mẩu đơn
 Tôi mượn đời tôi dưới cánh thu sầu trôi mãi
 Ngày mùa tắt nắng con gà
 Tôi đi khô bóng côn trùng xóm đậu phộng
 Đàn trừu đồ mắt với bụi xa xa
 Cơn mây cứ chiều chiều Paris khói
 Hình cô sinh viên buổi tối ngắm đèn
 Chưa hiểu trong cơn dục vọng mòn bào thai
 thành con mắt khép
 Giữa đồng phượng mùa bãi trường nơi bãi đại
 học cỏ xanh
 Chuyến đời xưa tuổi trẻ từ chiều thứ tư tới trần
 gian buốt lạnh
 Cảnh tôi gợn nếp con tầm
 Như hồn người mẹ bữa ăn nhằm trứng chết
 Với đứa con buộc tội ông bà
 Mà ngàn thu con đại bàng không muốn nghe
 Sài Gòn kể chuyện

NH. TAY NGÀN



Hai minh họa trong bài này do Nh. Tay Ngàn vẽ.